

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 8: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 17/03 - 11/04/2025)

ST	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Đ/C B S
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a)Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục:Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: + Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: + Vận người sang 2 bên. - Chân: + Co duỗi từng chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: + Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: + Vận người sang 2 bên. - Chân: + Co duỗi từng chân	
2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi bước qua gậy kê cao	- Đi bước qua gậy kê cao	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ + Đi bước qua gậy kê cao - TC: Con bộ dừa - Chơi tập buổi chiều: TCM: Chim và ô tô, một đoàn tàu, máy bay	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng (T2)	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hoạt động PTVĐ - Bò chui qua cổng (T2) - TC: Dung dăng dung dẻ	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném: Nhún bật tại chỗ; Ném xa bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)	- Ném xa bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m) - Nhún bật tại chỗ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Ném xa bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m) - TC: Ô tô và chim sẻ + Nhún bật tại chỗ - TC: Dung dăng dung dẻ - Chơi tập buổi chiều: TCM: Chuồn chuồn bay	

7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Tô màu ô tô, nặn bánh xe, xếp tàu hỏa	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + HĐVĐV: Nặn bánh xe, xếp tàu hỏa, tô màu ô tô - Hoạt động chơi tập ở các khu vực chơi: Cô cho trẻ chơi trò chơi giả bộ như nấu ăn cho em bé (rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé)	
---	---	--	---	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

11	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Cô hướng dẫn trẻ biết một số thao tác rửa tay. + Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước + Cô dạy trẻ khi muốn đi vệ sinh phải gọi cô giáo	
----	---	---	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy...	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết xe đạp, xe máy (TCTV: Xe máy, xe đạp) + HĐNB : Nhận biết thuyền buồm, tàu thủy (TCTV: Thuyền buồm, tàu thủy) + HĐNB: Nhận biết máy bay, khinh khí cầu (TCTV: Máy bay, khinh khí cầu) + HĐNB: Nhận biết xe ô tô con, xe tải (TCTV: Xe ô tô con, xe tải)	
19	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông.	- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động;	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, quen thuộc. - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	- Hoạt động chơi: Giờ đón trả trẻ. + Cho trẻ xem hình ảnh một số phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy... và cho trẻ lên chỉ các phương tiện giao thông khi cô hỏi. + Cô yêu cầu trẻ cất ô tô vào rổ và về chỗ ngồi	
23	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?”	- Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	- Hoạt động chơi tập có chủ định + HĐNB: Nhận biết xe đạp, xe máy (TCTV: Xe máy, xe đạp) + HĐNB : Nhận biết thuyền buồm, tàu thủy (TCTV: Thuyền buồm, tàu thủy) + HĐNB: Nhận biết máy bay, khinh khí cầu (TCTV: Máy bay, khinh khí cầu) + HĐNB: Nhận biết xe ô tô con, xe tải (TCTV: Xe ô tô con, xe tải)	
24	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Văn học: Truyện vì sao thỏ cụt đuôi * Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ xem hình ảnh của các nhân vật trong truyện vì sao thỏ cụt đuôi.	

25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	- Hoạt động chơi: Chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ tập đọc thơ: Đèn xanh đèn đỏ, con tàu, đi chơi phố. + Hoạt động chơi: Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông quen thuộc như: Xe đạp, xe máy, tàu thủy, thuyền buồm....	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ đèn xanh đèn đỏ, con tàu với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Văn học: Thơ: Đèn xanh đèn đỏ (TCTV: Đèn xanh, đèn đỏ) + Văn học: Thơ: Con tàu (TCTV: Xinh xịch) + Văn học: Thơ: Đi chơi phố (TCTV: Đèn đỏ) - Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ đọc một số bài thơ: Đèn xanh đèn đỏ, con tàu, đi chơi phố.	
27	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, đồ vật hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- Hoạt động chơi: Giờ đón trả trẻ: Cô hỏi trẻ về nhu cầu mong muốn của trẻ VD: Con thích ai đưa con đi học? Con không thích ai đưa con đi học?....	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + HĐNB: Nhận biết xe đạp, xe máy (TCTV: Xe máy, xe đạp)	

	gi đây?"; “Cái gì đây?”...		+ HĐNB : Nhận biết thuyền buồm, tàu thủy (TCTV: Thuyền buồm, tàu thủy) + HĐNB: Nhận biết máy bay, khinh khí cầu (TCTV: Máy bay, khinh khí cầu) + HĐNB: Nhận biết xe ô tô con, xe tải (TCTV: Xe ô tô con, xe tải)	
29	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- Hoạt động chơi, chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

33	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + Chơi thao tác vai: Mẹ con, bác sỹ khám bệnh, bán hàng các PTGT - Khu vực VĐ: Chơi với các đồ chơi PTGT, đồ chơi vận động - Khu vực NT: Nặn bánh xe, - Khu vực HĐVĐV: Xâu vòng xếp hình PTGT, chơi đóng cộc bàn gỗ ...	
37	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, ‘vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: + Cô dạy trẻ biết cảm ơn, xin lỗi...chơi với bạn đoàn kết, khi chơi không tranh đồ chơi của bạn	

38	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Thực hiện một số hành vi văn hóa chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi - Chơi thao tác vai: Nấu ăn, bế em cho em ăn - Khu vực VĐ: Chơi kéo đẩy các PTGT. Chơi với đồ chơi VĐ... - Khu vực NT: Tô màu máy bay - Khu vực HĐVĐV: Xâu vòng, ghép hình máy bay	
39	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi - Chơi thao tác vai: Bán hàng, nấu ăn, cho em ăn - Khu vực VĐ: Chơi ném bóng - Khu vực NT: Vẽ nặn bánh xe, xem sách tranh về chủ đề - Khu vực HĐVĐV: Xếp đường đi, tàu hỏa. (Cô nhắc trẻ chơi đoàn kết không tranh đồ chơi của bạn)	
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: Lái ô tô, đèn xanh đèn đỏ	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - DH: Lái ô tô - TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ - VĐTN: Em tập lái ô tô - NNNH: Đi đường em nhớ - DH: Đèn xanh đèn đỏ - TC: Hãy lắng nghe - NNNH: Đoàn tàu nhỏ xíu - TC: Thi ai nhanh	
41	Trẻ thích nặn, tô, xếp hình, xem tranh	- Di màu, tô các nét khác nhau, xếp hình	- Hoạt động với đồ vật: + HĐVĐV: Tô màu ô tô	

			+HĐVĐV: Nặng bánh xe + HĐVĐV: Xếp tàu hỏa	
--	--	--	--	--

Người lập

Phó Hiệu Trưởng

Đàm Thị Hồng Vân

Bùi Thị Dung